

高等学校等奨学金（貸付）

Tiền học bổng trung học phổ thông, v.v... (vay mượn)

経済的理由により修学が困難と認められる高校生等を対象に、学資金の一部を貸し付ける制度です。（4月・9月に申請受付・希望者のみ）

Đây là chế độ vay mượn một phần quỹ học tập cho những học sinh trung học phổ thông được nhìn nhận là gặp khó khăn trong việc học tập vì lý do kinh tế. (Tiếp nhận đăng ký vào tháng 4 và tháng 9, chỉ dành cho người có nguyện vọng)

1 手続

希望者のみ申請手続が必要となります。（貸付けを継続するための意思確認は毎年度行います。）

在学募集の申請方法等については、入学決定後にお知らせします。

募集区分	貸付金の種類	募集開始	締切	貸付開始
予約募集 ※ 中学校3年生等が対象です	入学準備金	9月中旬	1月中旬	1月以降（高校等への入学前）
	修学奨学金			5月以降（高校等への入学後） ※ 4月分に遡って貸し付けます。 ※ 高校等入学後の「在学募集」より早く借り受けることができます。
在学募集 ※ 高校生等が対象です	修学奨学金	4月下旬	6月初旬	7月以降 ※ 4月分に遡って貸し付けます。

※ **在学募集**は、上記の時期以外でもパソコンやスマートフォン等で随時申請ができるようになる予定です。

1 Thủ tục

Chỉ những người có nguyện vọng mới cần phải thực hiện các thủ tục. (Để tiếp tục vay mượn, hàng năm chúng tôi sẽ xác nhận lại nguyện vọng)

Phương thức đăng ký ứng tuyển học bổng dành cho học sinh đang học trung học phổ thông sẽ được thông báo sau khi quyết định nhập học

Phân loại kêu gọi đăng ký	Loại tiền vay mượn	Bắt đầu kêu gọi đăng ký	Hạn cuối	Bắt đầu vay mượn
Kêu gọi đăng ký đặt trước * Đối tượng là học sinh trung học cơ sở năm thứ 3, v.v...	Tiền chuẩn bị nhập học	Giữa tháng 9	Giữa tháng 1	Từ tháng 1 trở đi (trước khi nhập học vào trung học phổ thông, v.v...)
	Tiền học bổng học tập			Từ tháng 5 trở đi (sau khi nhập học vào trung học phổ thông, v.v...) * Tiền vay tính cả phần tháng 4. * Có thể vay mượn sớm hơn đợt “kêu gọi đăng ký lúc đang theo học” sau khi nhập học trung học phổ thông, v.v...
Kêu gọi đăng ký lúc đang theo học * Đối tượng là học sinh trung học phổ thông.	Tiền học bổng học tập	Cuối tháng 4	Đầu tháng 6	Từ tháng 7 trở đi. * Tiền vay tính cả phần từ tháng 4

※ Ngoài thời gian quy định ở trên, việc đăng ký ứng tuyển học bổng dành cho học sinh đang học trung học phổ thông bằng máy tính hoặc điện thoại thông minh, có thể thực hiện vào bất cứ lúc nào, đang được dự định tiến hành.

2 対象者

次のいずれにも該当する者

- ・ 国公立私立高校等※（県外の学校を含む）に在学している生徒
（予約募集においては、高校等に入学又は進級しようとしている生徒）
- ※ 高等学校（中等教育学校の後期課程を含む）、特別支援学校高等部、専修学校高等課程及び高等専門学校
- ・ 保護者等が広島県内に住所を有している
- ・ 学習状況が良好であると認められる生徒
- ・ 成年者である保証人を2名立てることができる生徒
- ・ 同種の奨学金等の貸付け等を受けていない生徒
- ・ 保護者等全員の「課税標準額（課税所得額）×6%－市町村民税の調整控除の額」の合計額が304,200円未満
（収入基準額の目安）

区分	3人世帯 父・母・本人	4人世帯 父・母・本人・中学生	5人世帯 父・母・本人・大学生・中学生
給与収入のみの場合	910万円		960万円

★ 上記は目安ですので、家族構成や収入状況により収入基準額は異なります。

2 Những người thuộc đối tượng

Những người thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây

- Học sinh đang theo học các trường trung học phổ thông quốc lập, công lập và tư thục^(*) (bao gồm cả các trường ngoài tỉnh)
(Học sinh sắp lên hoặc sắp nhập học trường trung học phổ thông thì là tuyển)
- * Trường trung học phổ thông (kể cả khóa học giai đoạn sau của trung học cơ sở), bộ phận trung học phổ thông của trường hỗ trợ đặc biệt, khóa học trung học phổ thông của trường dạy nghề và trường trung cấp chuyên nghiệp
- Phụ huynh, v.v... có địa chỉ ở trong tỉnh Hiroshima
- Học sinh được công nhận là có tình hình học tập tốt
- Học sinh được 2 người trưởng thành bảo lãnh
- Học sinh chưa được vay mượn tiền học bổng tương tự v.v...
- Tổng số tiền "số tiền tiêu chuẩn chịu thuế (số tiền thu nhập chịu thuế) x 6% - khấu trừ điều chỉnh thuế trú dân của thành phố, thị xã..." của tất cả người giám hộ (cha, mẹ, v.v.), ít hơn 304.200 yên

(Số tiền thu nhập tiêu chuẩn định mức)

Phân loại	Hộ gia đình 3 người Cha, mẹ, bản thân	Hộ gia đình 4 người Cha, mẹ, bản thân, học sinh trung học cơ sở	Hộ gia đình 5 người Cha, mẹ, bản thân, sinh viên đại học, học sinh trung học cơ sở
Trường hợp chỉ có thu nhập từ tiền lương	9.100.000 Yên		9.600.000 yên

★ Trên đây là chỉ là định mức bình quân nên tùy thuộc vào tình hình thu nhập và cơ cấu gia đình mà số tiền thu nhập tiêu chuẩn có khác nhau.

3 貸付額

貸付金の種類	貸付額	貸付期間	貸付利息
入学準備金	5万円, 10万円, 15万円から選択した金額	在学する高校等の修業年限	無利息
修学奨学金 (月額)	国公立: 自宅通学18,000円, 自宅外通学23,000円 私立: 自宅通学23,000円, 自宅外通学35,000円		

3 Số tiền vay mượn

Loại tiền vay mượn	Số tiền vay mượn	Thời gian vay mượn	Lãi suất vay mượn
Tiền chuẩn bị nhập học	Số tiền được chọn từ các mức 50.000 yên, 100.000 yên và 150.000 yên	Thời gian học tại trường trung học phổ thông, v.v... mà học sinh đang theo học	Không lãi suất
Tiền học bổng học tập (Số tiền hàng tháng)	Trường quốc lập và công lập: đi học từ nhà là 18.000 yên, đi học không phải từ nhà là 23.000 yên Tư thực: đi học từ nhà là 23.000 yên, đi học không phải từ nhà là 35.000 yên		

4 償還

貸付期間が満了する月の翌月等から起算して6か月の据置期間経過後、貸付総額に応じた期間内(最長10年)に償還することになります。

4 Hoàn trả

Sau 6 tháng, tính từ tháng tiếp theo của tháng hết hạn vay mượn, quý vị sẽ phải hoàn trả tổng số tiền vay mượn trong thời hạn quy định (tối đa là 10 năm)

[奨学金を申し込む前に...]

広島県高等学校等奨学金は、貸付けであり、借金です。必ず返す必要があります。また、借りるのも返すのも皆さん(生徒)自身です。

卒業後の返還についても保護者としっかりと話し合い、様々なことを考慮した上で、申請するかどうかを決める必要があります。

[Trước khi đăng ký vay tiền học bổng...]

Tiền học bổng trung học phổ thông, v.v... của tỉnh Hiroshima là tiền nợ vay. Cần phải hoàn trả lại. Ngoài ra, việc vay mượn cũng như hoàn trả là việc của chính bản thân của quý vị (học sinh)

Về việc hoàn trả lại sau khi tốt nghiệp, quý vị cũng cần phải nói chuyện rõ ràng với phụ huynh và suy nghĩ cân nhắc nhiều điều khác nhau trước khi quyết định có đăng ký hay không.

問合せ先

広島県教育委員会 教育支援推進課

電話番号：082-513-4996（企画調整係）

〔受付時間〕月曜日～金曜日（祝日を除く）午前9時～午後5時まで

電子メールアドレス：kyosuishin@pref.hiroshima.lg.jp

Nơi liên hệ

Ban Xúc tiến Hỗ trợ Giáo dục - Ủy ban Giáo dục Tỉnh Hiroshima

Số điện thoại: 082-513-4996 (nhân viên phụ trách lên kế hoạch và điều phối)

[Thời gian tiếp nhận:] Thứ Hai ~ thứ Sáu (trừ ngày lễ) từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều

Địa chỉ email điện tử: kyosuishin@pref.hiroshima.lg.jp